

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2017/DS-ST

Ngày: 14/9/2017

“V/v: chia di sản thừa kế”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà **Vũ Thị Khuôn** - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Bốn** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tường** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 10/DSST ngày 06/3/2017 về việc “ chia di sản thừa kế” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /QĐXX ngày 09 tháng 8 năm 2016; quyết định hoãn phiên tòa số 38 ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Đoàn Thị Ngo**, sinh năm 1935; ĐKKHKT: Khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Cư trú: Số 44 đường Lý Anh Tông, khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kiều Đông - Luật sư Văn phòng luật sư Kiều Đông - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tuấn**, sinh năm 1958; Cư trú: Số 113 đường Yết Kiêu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị Nguyễn Thị Tâm**, sinh năm 1964. Cư trú: Số 5/40 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. **Anh Nguyễn Hàn Tín**, sinh năm 1968. Cư trú: Số 44 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. **Anh Nguyễn Văn Chót**, sinh năm 1976. Cư trú: Số 42 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. **Anh Nguyễn Văn Quân**, sinh năm 1987. Cư trú: Số 3/40 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1994. Cư trú: Số 3/40 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1991. Cư trú: Số 293 Nguyễn Khiêm Lân, khu 13, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người được ủy quyền: **Anh Nguyễn Văn Chót**, sinh năm 1976; Cư trú: Số 42 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

7. Cháu Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 2002.

Người đại diện cho cháu Ánh: Anh Nguyễn Văn Tá.

Cư trú: Số 293 Nguyễn Khiêm Lân, khu 13, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người được ủy quyền: **Anh Nguyễn Văn Chót**, sinh năm 1976; Cư trú: Số 42 đường Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bà Ngơ, ông Đông, anh Tín, anh Chót, chị Tâm có mặt tại phiên tòa; chị Tuấn, anh Hùng có đơn xin xử vắng mặt; anh Quân vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/2/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngơ trình bày:

Bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn Văn Chuông, sinh năm 1935. Vợ chồng bà sinh được 6 người con chung là Nguyễn Thị Tuấn, sinh năm 1958; Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1962 (Mất năm 2001) có 2 con là Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Văn Quân; Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1964; Nguyễn Hà Tín, sinh năm 1968; Nguyễn Thị Nghiệm, sinh năm 1970 (Mất năm 2009) có 2 con là Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Thị Ánh; Nguyễn Văn Chót, sinh năm 1976. Vợ chồng bà không có con nuôi hay con ngoài giá thú nào.

Sau khi ông Chuông chết ngày 13/8/2013 đã để lại di sản là mảnh đất có số thửa đất 44 tờ bản đồ số 14, diện tích 150,4m² trong đó đất ở 108m², đất trồng cây lâu năm 42m² tại địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 937651, sổ vào sổ cấp giấy CN H00481 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 05/6/2006, vào sổ theo dõi H-HT-00193-2007 do Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Hải Dương xác nhận trang thứ 4 ngày 17/7/2007. Mang tên bà là Đoàn Thị Ngơ và ông Nguyễn Văn Chuông, hiện do bà Ngơ đang quản lý. Ngoài ra không còn di sản nào khác. Trước khi chết ông Chuông không lập di chúc. Bà Ngơ đã bàn bạc với thống nhất với các con, cháu làm thủ tục đứng tên mảnh đất đó và các con, cháu đều đồng ý nhưng chị Nguyễn Thị Tuấn là con gái bà không đồng ý. Do vậy, bà đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Chuông để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất 150m² = 75m² trong quyền sử dụng đất, giao cho bà được đứng tên quyền sử dụng thửa đất đó, chia cho những người thừa kế khác được hưởng kỷ phần thừa kế bằng tiền vì diện tích đất nhỏ, không thể chia bằng hiện vật. Cụ thể những người được thừa kế gồm: bà, chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót. Anh Toàn mất năm 2001,

chị Nghiệm mất năm 2009 đều mất trước chồng bà nên con anh Toàn là cháu Hùng, cháu Quân và con chị Nghiệm là cháu Trung, cháu ánh được hưởng thừa kế thế vị.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa đã nhiều lần triệu tập họp lệ, nhưng vì không đồng ý chia thừa kế di sản của ông Chuông để lại nên chị Nguyễn Thị Tuấn, anh Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Hùng đều không có tại các buổi làm việc, hòa giải, thẩm định, định giá tài sản do Tòa án triệu tập, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết vắng mặt chị Tuấn, hai anh Quân, Hùng.

Biên bản định giá tài sản ngày 20/6/2017, thửa đất tại địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, TP Hải Dương diện tích 150,4m² trong đó đất ở đô thị là: 108,4m² x 8.000.000đ/1m² = 867.200.000đ; đất trồng cây lâu năm 42m² x 3.000.000đ/1m² = 126.000.000đ. Tổng giá trị 993.200.000đ. Mang tên ông Chuông, bà Ngơ.

Bà đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá tài sản, và không có ý kiến gì khác. và tự nguyện chịu cả tiền chi phí định giá tài sản.

ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị Tuấn: Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, ngày 11/8/2017 chị Tuấn trình bày trước đây chị từ chối phần thừa kế của bố chị để lại nay đề nghị Tòa giải quyết cho chị được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ý kiến anh Chót: Anh đồng ý nhận ủy quyền của cháu Trung và anh Tá, để tham gia tố tụng tại Tòa án và được toàn quyền chủ động đưa ra quan điểm, quyết định tất cả những vấn đề theo quy định của pháp luật.

- Anh Tín, chị Tâm, Anh Chót thống nhất trình bày: Đồng ý với ý kiến của mẹ là bà Ngơ. Ông Chuông, bà Ngơ sinh được 6 người con, không có con nuôi, không có con ngoài giá thú, cụ thể : Nguyễn Thị Tuấn sinh năm 1958; Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1962 (Mất năm 2001) có 2 con là Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Quân; Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1964; Nguyễn Hà Tín, sinh năm 1968; Nguyễn Thị Nghiệm, sinh năm 1970 (Mất năm 2009) có 2 con là Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Thị Ánh ; Nguyễn Văn Chót, sinh năm 1976. Ông Chuông mất năm 2013. Hiện nay tài sản thừa kế do mẹ là bà Đoàn Thị Ngơ đang quản lý, là gia đình chính sách và là hộ nghèo do vậy được miễn nộp thuế nhà đất.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết: Xác định phần quyền lợi của mình trong quyền sử dụng đất bà Ngơ yêu cầu chia thừa kế, phân chia di sản thừa kế của bố để lại có trong quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật chia thừa kế, toàn bộ kỷ phần thừa kế của Anh Tín, chị Tâm, anh Chót, cháu Trung đều nhường cho mẹ là Đoàn Thị Ngơ được hưởng. Đề nghị Tòa án xem xét giao thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, diện tích 150,4m². Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị 108m², đất trồng cây lâu năm 42m²; địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương cho mẹ là bà Đoàn Thị Ngơ. Chị Tuấn, cháu Hùng, cháu Quân trả bằng tiền. Cháu ánh chưa thành niên cũng trả bằng tiền.

Biên bản định giá tài sản ngày 20/6/2017, đất địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hội đồng định giá xác định tổng giá trị =

993.200.000đ, nhà đất tại địa chỉ số Tín, anh Chót chị Tâm đều đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá tài sản, và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa giao cho bà được sở hữu và được hưởng toàn bộ thửa đất trên và có trách nhiệm trả cho các hàng thừa kế gồm: chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót, cháu Quân, cháu Hùng, cháu Trung, cháu Ánh. Trong quá trình giải quyết: anh Tín, chị Tâm, anh Chót, cháu Trung đều không nhận phần thừa kế diện tích đất của ông Chuông mà nhường cho bà Ngơ, bà xin nhận. Chị Tuấn, anh Hùng, Quân, cháu Ánh bà sẽ có trách nhiệm trả bằng tiền theo quy định của pháp luật. Tiền thẩm định, định giá tài sản bà tự nguyện chịu cả,

Chị Tuấn, Anh Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Tuấn đề nghị Tòa chia thừa kế diện tích đất của bố bà là ông Chuông để lại theo pháp luật.

Anh Quân, anh Hùng trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử chưa một lần nào đến Tòa trình bày ý kiến hoặc ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng thông báo thụ lý, giấy triệu tập phiên họp, phiên hòa giải và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Xác định khối tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn Chuông và bà Đoàn Thị Ngơ tại thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, diện tích 150,4m², địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương mang tên ông Nguyễn Văn Chuông và bà Đoàn Thị Ngơ thuộc sở hữu chung hợp nhất giữa ông Chuông và bà Ngơ. Theo đó ông Chuông và bà Ngơ mỗi người được hưởng 1/2 giá trị diện tích đất trên = 75,2m² được trị giá = 496.600.000đ. Ông Chuông chết ngày 13/8/2013 không để lại di chúc, nay bà Ngơ là vợ thuộc hàng thừa kế thứ nhất có quyền yêu cầu chia phần di sản của ông Chuông để lại theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Ngơ. Giao diện tích 75,2m² cho bà Ngơ được sử dụng và có trách nhiệm trả tiền cho các hàng thừa kế gồm: chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế = 70.942.857đ; trả cho anh Hùng, Quân, Trung và Nguyễn Thị Ánh mỗi người 1/2 kỷ phần thừa kế = 35.417.428đ.

Bà Ngơ, cháu Ánh được miễn án phí chia tài sản theo quy định. Bà Ngơ được hoàn lại dự phí đã nộp. Các đương sự phải chịu án phí tương ứng với phần được hưởng theo quy định.

Ý kiến của đại diện VKS:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Tuấn, anh Hùng, anh Quân chấp hành không nghiêm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652 BLDS; khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Điều

147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Đoàn Thị Ngơ .

Xác định diện tích đất 150,4m² tại thửa đất số thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là tài sản chung hợp nhất giữa bà Đoàn Thị Ngơ và ông Nguyễn Văn Chuông .

Giao cho bà Đoàn Thị Ngơ được hưởng 75,2m² đất là di sản của ông Nguyễn Văn Chuông để lại tại thửa đất số thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương trị giá = 496.600.000đ . Bà Ngơ có trách nhiệm trả cho: chị Nguyễn Thị Tuấn, anh Nguyễn Hà Tín, chị Nguyễn Thị Tâm và anh Nguyễn Văn Chót mỗi kỳ phần thừa kế = 70.942.857đ; trả cho anh Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Thị Ánh mỗi người = 1/2 kỳ phần thừa kế = 35.417.428đ.

Về án phí: Bà Ngơ và cháu Nguyễn Thị Ánh không phải chịu án phí chia thừa kế. Hoàn lại cho bà Đoàn Thị Ngơ số tiền 12.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0002689 ngày 01/3/2017.

Chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm và anh Chót mỗi người phải chịu 3.547.142đ; anh Hùng, anh Quân và anh Trung mỗi người phải chịu 1.770.871đ án phí dân sự chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Tuấn, anh Hùng, anh Quân. Chị Tuấn, anh xin xử vắng mặt. Anh Hùng vắng mặt không có lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa ngày 29/8/2017 và thông báo cho các đương sự. Anh Hùng xin xử vắng mặt. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, niêm yết theo quy định nhưng, anh Quân vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung : Theo giấy chứng tử do nguyên đơn cung cấp, xác nhận ông Chuông sinh năm 1935, mất ngày 13/8/2013. Đối chiếu với đơn khởi kiện của nguyên đơn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đề ngày 17/2/2017, xác định nguyên đơn gửi đơn đến Tòa án đề nghị chia thừa kế còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngơ về việc chia thừa kế di sản của ông Chuông chồng bà để lại gồm 1/2 thửa đất được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương cấp giấy CNQSD đất diện tích 150,4m² đất, tại khu 2 phường Hải Tân, TP

Hải Dương mang tên ông Chuông và bà Ngơ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Chuông và bà Ngơ là vợ chồng được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương cấp giấy CNQSD đất diện tích 150,4m² đất, tại khu 2 phường Hải Tân, TP Hải Dương. Ông Chuông mất ngày 13/8/2013 không để lại di chúc. Theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình diện tích đất đó là tài sản chung hợp nhất của ông Chuông và bà Ngơ. Nay bà Ngơ yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Chuông để lại cần chấp nhận. Cụ thể: $\frac{1}{2}$ diện tích đất 150,4m² = 75,2m² chia cho 7 kỷ phần gồm bà Ngơ và 6 người con gồm chị Tuấn, chị Tâm; anh Tín; anh Nguyễn Văn Chót; anh Toàn (mất năm 2001) có 2 con Hùng và Quân; chị Nguyễn Thị Nghiệm (mất năm 2009) có 2 con là Trung và Ánh (sinh năm 2002); Anh Toàn và chị Nghiệm đều mất trước ông Chuông nên các con anh Toàn và con chị Nghiệm là thừa kế thế vị. Như vậy mỗi kỷ phần = 10,7m². Nếu chia bằng hiện vật thì không đủ điều kiện vì theo quy định hạn mức từ 30m² trở lên mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của chị Tuấn được hưởng bằng hiện vật mà sẽ phải trả bằng tiền. Theo biên bản định giá tài sản trị giá 75,2m² = 496.600.000đ: 7 kỷ phần = 70.942.857đ. Cụ thể: Bà Ngơ, chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót mỗi người được hưởng kỷ phần là 70.942.857đ; Cháu Hùng, cháu Quân, cháu Trung và cháu Ánh mỗi người được hưởng 1 / 2 kỷ phần = 35.471.428đ xét yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án các hàng thừa kế: anh Tín, chị Tâm, anh Chót, cháu Trung đều có nguyện vọng sẽ nhường phần thừa kế của mình được hưởng trong khối di sản của ông Chuông để lại cho bà Ngơ, bà Ngơ chấp nhận. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, bà Ngơ sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền cho các kỷ phần là: chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót mỗi người là 70.942.857đ; anh Quân, anh Hùng, cháu Ánh mỗi người là 35.471.428đ; Đối với cháu Ánh chưa thành niên nên bà Ngơ sẽ thanh toán tiền trả để đảm bảo quyền lợi cho cháu Ánh do anh Chót là người được ủy quyền nhận.

Bà Ngơ được sở hữu toàn bộ thửa đất mang tên ông Chuông và bà Ngơ và được quyền liên hệ với các cấp có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. .

Đối với khoản tiền chi phí định giá tài sản ngày 20/7/2017 bà Ngơ đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự cần chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Điều 147BLTTDS và luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các đương sự phải chịu án phí dân sự chia tài sản theo quy định. Miễn án phí chia tài sản cho bà Đoàn Thị Ngơ và cháu Nguyễn Thị Ánh. Bà Ngơ được hoàn lại dự phí đã nộp.

Đối với án phí tính trên giá trị kỷ phần thừa kế được hưởng:

Chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm, anh Chót mỗi người phải chịu mức án phí tương ứng với giá trị kỷ phần được chia là: $70.942.857\text{đồng} \times 5\% = 3.547.142\text{đồng}$.

Anh Hùng, anh Quân, anh Trung mỗi người phải chịu mức án phí tương ứng với giá trị kỷ phần được chia là: $35.471.428\text{đồng} \times 5\% = 1.773.571\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652 BLDS ; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Đoàn Thị Ngơ.

Xác định diện tích đất 150,4m² tại thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là tài sản chung hợp nhất giữa bà Đoàn Thị Ngơ và ông Nguyễn Văn Chuông .

Về hiện vật: Giao cho bà Đoàn Thị Ngơ được hưởng diện tích 75,2m² đất là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Chuông để lại trong thửa đất số thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương trị giá = 496.600.000đ .

Bà Ngơ có trách nhiệm trả cho: Chị Nguyễn Thị Tuấn, anh Nguyễn Hàn Tín, chị Nguyễn Thị Tâm và anh Nguyễn Văn Chót mỗi kỷ phần thừa kế = 70.942.857đ (*Bảy mươi triệu chín trăm bốn hai nghìn tám trăm năm bảy nghìn đồng*); trả cho anh Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Thị Ánh mỗi người $\frac{1}{2}$ kỷ phần thừa kế = 35.417.428đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Bà Ngơ được sở hữu thửa đất số 44 tờ bản đồ số 14, địa chỉ khu 2 phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và được quyền liên hệ với các cấp có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 BLDS.

Về án phí: Bà Ngơ và cháu Nguyễn Thị Ánh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Đoàn Thị Ngơ số tiền 12.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0002689 ngày 01/3/2017.

Chị Tuấn, anh Tín, chị Tâm và anh Chót mỗi người phải chịu 3.547.142đ (*ba triệu năm trăm bốn bảy nghìn một trăm bốn hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; anh Hùng, anh Quân và anh Trung mỗi người phải chịu

1.773.571 đồng (một triệu bảy trăm bảy ba đồng năm trăm bảy một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Ngơ, anh Tín, chị Tâm, anh Chót, vắng mặt chị Tuấn, anh Hùng, anh Quân. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Nga